TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LONG XUYÊN** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 27/9/2017
V/v ly hôn giữa ông R và bà S"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN, TỈNH AN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Võ Việt Nam
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phan Bảo Duy
2. Bà Lê Thị Thanh Vân

-Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Thành Thái – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

-Kiểm sát viên-Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Hữu.

Ngày 27 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 153/2017/TLST.HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2017 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2017, Quyết định hoãn phiên tòa số: 67/2017/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2017, giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Ông Huỳnh Văn R, sinh năm 1966. Có mặt.

Địa chỉ: đường NT, phường ML, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

2.Bị đơn: Bà Phan Thị Kim S, sinh năm 1983.Vắng mặt.

Địa chỉ: đường NT, phường ML, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử nguyên đơn ông Huỳnh Văn R trình bày:

Về hôn nhân: Giữa ông Huỳnh Văn R và bà Phan Thị Kim S do quen biết tìm hiểu nhau và tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 1999, có tổ chức lễ cưới, hôn nhân lần thứ nhất của cả hai, có đăng ký kết hôn vào ngày 31/03/2004 tại Ủy ban nhân dân phường ML, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau mặc dù cả hai vợ chồng đã nhiều lần tìm cách hàn gắn nhưng vẫn không khắc phục được và vợ chồng đã ly thân từ đó cho đến nay. Nhận thấy tình cảm của vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông Huỳnh Văn R yêu cầu được ly hôn với bà Phan Thị Kim S.

Về nuôi con chung: Có 02 (hai) con chung chưa trưởng thành tên Phan Minh M, sinh ngày 04/08/2000 và Huỳnh Minh T, sinh ngày 01/12/2005. Hiện cháu M và cháu T đang sống với ông Huỳnh Văn R và ý kiến của cháu M, cháu T có nguyện vọng được sống chung với ông R. Khi ly hôn ông Huỳnh Văn R yêu cầu được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng hai con chung chưa trưởng thành tên Phan Minh M, sinh ngày 04/08/2000 và Huỳnh Minh T, sinh ngày 01/12/2005, không yêu cầu bà S phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Huỳnh Văn R trình bày giữa ông và bà Phan Thị Kim S không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn bà Phan Thị Kim S đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng bà Phan Thị Kim S không có văn bản thể hiện ý kiến gửi cho Tòa án và không có mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

- Tại phiên tòa:

+ Ông Huỳnh Văn R trình bày: Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang nêu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán cho đến việc diễn biến tại phiên tòa của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh trụng. Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên nhận định:

[2] *Về tố tụng*: Bà Phan Thị Kim S đã được Tòa án triệu tập dự phiên tòa đúng theo quy định Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nhưng bà Phan Thị Kim S vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Phan Thị Kim S.

[3] *Về hôn nhân*: Giữa ông Huỳnh Văn R và bà Phan Thị Kim S là hôn nhân hợp pháp bởi ông bà có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014. Xem xét yêu cầu xin ly hôn của ông Huỳnh Văn R, Hội đồng xét xử nhận thấy trong cuộc sống vợ chồng của ông bà đã không còn hạnh phúc, do một bên không còn tình cảm, đã có khoảng thời gian ly thân, cả hai có những mâu thuẫn mà không thể hàn gắn được do giữa ông bà không có sự cảm thông cho nhau, không tạo điều kiện để cả hai có thể chăm sóc giúp đỡ lẫn nhau, mỗi người chỉ lo cho bản thân. Tòa án đã cố gắng kéo dài thời gian, tạo điều kiện cho ông bà hàn gắn nhưng vẫn không có cơ hội đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu duy trì cuộc hôn nhân sẽ không mang lại hạnh phúc cho cả hai. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của ông Huỳnh Văn R là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, ông Huỳnh Văn R được ly hôn với bà Phan Thị Kim S.

[4] *Về nuôi con chung*: Theo giấy khai sinh của Phan Minh M, Huỳnh Minh T và lời trình bày của ông Huỳnh Văn R thì ông và bà Phan Thị Kim S có con chung chưa trưởng thành là cháu Phan Minh M, sinh ngày 04/08/2000 và Huỳnh Minh T, sinh ngày 01/12/2005, do

ông R đang nuôi dưỡng và ý kiến của cháu Mẫn, cháu T có nguyện vọng được sống chung với ông R. Xét thấy, con chung được ông R giáo dục, chăm sóc và được đi học, quyền lợi của con chung được đảm bảo, nên ông Huỳnh Văn R yêu cầu tiếp tục nuôi con chung là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Căn cứ khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, ông Huỳnh Văn R yêu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cháu Phan Minh M, sinh ngày 04/08/2000 và Huỳnh Minh T, sinh ngày 01/12/2005; bà Phan Thị Kim S có quyền và nghĩa vụ thăm nom con, Ông Huỳnh Văn R và các thành viên trong gia đình của ông Huỳnh Văn R không được cản trở bà Phan Thị Kim S thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Ông Huỳnh Văn R không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung:* Ông Huỳnh Văn R trình bày giữa ông và bà Phan Thị Kim S không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà Phan Thị Kim S không có lời khai, vắng mặt tại phiên hòa giải và tại phiên tòa, nên không đối chất được về tài sản chung và nợ chung có hay không, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết. Nếu đương sự có tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

[6] *Về án phí:* Ông Huỳnh Văn R là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 143, khoản 4 Điều 147, Điều 179, Điều 186, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 9, khoản 2 Điều 56, khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 48 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1.Về hôn nhân:

Cho ly hôn giữa ông Huỳnh Văn R và bà Phan Thị Kim S.

2.Về nuôi con chung:

2.1.Giao con chung chưa trưởng thành tên Phan Minh M, sinh ngày 04/08/2000 và Huỳnh Minh T, sinh ngày 01/12/2005 cho ông Huỳnh Văn R trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Phan Thị Kim S có quyền và nghĩa vụ thăm nom con. Ông Huỳnh Văn R và các thành viên trong gia đình của ông Huỳnh Văn R không được cản trở bà Phan Thị Kim S thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

2.2. Ông Huỳnh Văn R không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3.Về tài sản chung và nợ chung: Ông Huỳnh Văn R trình bày không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết. Nếu đương sự có tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

4.Về án phí: Ông Huỳnh Văn R phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0015346 ngày 12 tháng 4 năm 2017

của Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Ông Huỳnh Văn R đã nộp đủ.

5.Về quyền kháng cáo: Ông Huỳnh Văn R có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bà Phan Thị Kim S vắng mặt, thời hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:
- VKSND Tp. Long Xuyeân;
- Chi Cục THA dân sự Tp. Long Xuyên;
- Ủy ban nhân dân phường ML, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ, Vp./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Võ Việt Nam

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thanh Vân **Phan Bảo Duy** **Nguyễn Võ Việt Nam**